

Số: 2037/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả chuỗi đạt tiêu chuẩn xuất khẩu liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc về việc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính, quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND tỉnh Sơn La, Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết 66/2023/NQ-HĐND ngày 28/8/2023 của HĐND tỉnh về định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn thực hiện dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt danh mục định hướng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cấp tỉnh sử dụng vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 516/TTr-SNN ngày 26/9/2023; Báo cáo số 15/BC-HĐTĐ ngày 25/9/2023 của Hội đồng thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả chuỗi đạt tiêu chuẩn xuất khẩu liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung như sau:

1. Tên Dự án liên kết: Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả chuỗi đạt tiêu chuẩn xuất khẩu liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm (quy mô liên huyện) thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

3. Chủ trì dự án liên kết: Công ty Cổ phần Bảo Lâm Sơn La

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Mạnh Chiến.
- Chức vụ: Giám đốc
- Giấy đăng ký kinh doanh số 5500562895, đăng ký lần đầu ngày 17/01/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 11/05/2022.
- Địa chỉ: Bản Mé Ban, phường Chiềng Cơi, Thành phố Sơn La.
- Điện thoại: 0911.313.811 Email: baolamsonla@gmail.com

4. Các bên liên kết:**4.1. Đơn vị tham gia liên kết:** Hợp tác xã Tân Thịnh Phát

- Người đại diện theo pháp luật: Phạm Văn Minh
- Chức vụ: Giám đốc
- Giấy đăng ký kinh doanh số 5500609180, ngày cấp: đăng ký thay đổi lần đầu ngày 16/5/2022.
- Địa chỉ: Bản Puôi, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
- Điện thoại: 0977.970.377 E-mail: htxtanthinhphat@gmail.com

4.2. Số lượng nông dân tham gia liên kết: Là 127 hộ nông dân tham gia thực hiện dự án thuộc các bản Nà lâu, xã Mường É và bản Nà Cưa, xã Chiềng Ngàm, huyện Thuận Châu; Bản Nong, bản Cà Pồng, bản Cọ Muông, xã Năm Ét và bản Pá Bó, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai.

5. Thời gian triển khai: Từ năm 2023 - 2024.**6. Địa bàn thực hiện:**

- Xã Mường É và xã Chiềng Ngàm, huyện Thuận Châu;
- Xã Năm Ét và xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai.

7. Tổng kinh phí, cơ cấu từng nguồn vốn:

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 8.156.924.000 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 5.670.922.000 đồng (*chiếm tỷ lệ 69,52% tổng vốn thực hiện*).
- Vốn tham gia của Chủ trì liên kết: 496.240.000 đồng (*chiếm tỷ lệ 6,08% tổng vốn thực hiện*).
- Vốn tham gia của bên liên kết (các hộ nông dân tham gia dự án): 1.989.762.000 đồng (*chiếm tỷ lệ 24,4% tổng vốn thực hiện, chưa bao gồm công lao động phổ thông*).

8. Nội dung hoạt động

- Đào tạo tập huấn kỹ thuật sản xuất: Tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ tham gia dự án.

- Chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi: Ứng dụng hệ thống tưới cho 49,85 ha sản xuất Chuối của dự án.

- Xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hoá: Mua bao bì đựng sản phẩm.

- Vật tư trang thiết bị phục vụ sản xuất: Hỗ trợ cây giống, phân bón, vôi bột, thuốc BVTN, ... để trồng và chăm sóc 49,85 ha Chuối.

- Quản lý, chỉ đạo: Khảo sát đánh giá xây dựng Chuỗi giá trị; Thuê cán bộ chỉ đạo kỹ thuật; Xây dựng hồ sơ năng lực và hồ sơ thuyết minh dự án, báo cáo tổng kết; Photo, in ấn tài liệu; Chi phí công tác phí quản lý, kiểm tra, thẩm định giá, thuê tư vấn đấu thầu,...

9. Trách nhiệm thực hiện của các bên

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sơn La)

- Là Chủ đầu tư, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện dự án.

- Phối hợp với UBND các huyện và các đơn vị có liên quan để lựa chọn các xã tham gia dự án thuộc khu vực III trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, tổ chức Hội đồng tuyển chọn, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.

- Ký hợp đồng thực hiện dự án theo quy trình.

- Tổ chức đấu thầu mua sắm các hạng mục thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

- Theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả dự án.

- Tổ chức nghiệm thu dự án theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, Quỳnh Nhai

- Chỉ đạo các phòng chức năng, UBND xã phối hợp chọn địa bàn, chọn hộ tham gia thực hiện dự án.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung công việc của dự án.

- Chỉ đạo UBND xã thường xuyên kiểm tra, giám sát các hộ tham gia dự án trên địa bàn xã thực hiện đúng các quy định của dự án.

c) Công ty cổ phần Bảo Lâm Sơn La

- Là tổ chức đăng ký Chủ trì liên kết chuỗi.

- Chịu trách nhiệm điều hành nhân lực, tổ chức sản xuất theo nội dung và kế hoạch tiến độ được phê duyệt.

- Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn chỉ đạo kỹ thuật.

- Tiếp nhận cây giống, vật tư cung cấp cho các hộ dân.
- Thu mua toàn bộ sản phẩm cho các hộ nông dân.
- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với chủ đầu tư hướng dẫn các hộ dân kỹ thuật chăm sóc và thu hoạch quả Chuối.
- Đại diện các đơn vị liên kết ký hợp đồng, nghiệm thu thanh quyết toán với chủ đầu tư và các nhà thầu cung ứng.

d) Hợp tác xã Tân Thịnh Phát

- Phối hợp với chính quyền xã để triển khai kế hoạch, xác nhận các thủ tục liên quan đến kế hoạch và triển khai như: triển khai mặt bằng, địa bàn, chọn hộ, diện tích, cấp cây, nghiệm thu.
- Thông báo kịp thời các thông tin từ Đơn vị chủ trì dự án liên kết đến các hộ nông dân, trực tiếp chỉ đạo các hộ nông dân, giám sát các hộ nông dân thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật đã được tập huấn, hướng dẫn.
- Thu mua, vận chuyển sản phẩm về nhà máy cho Công ty cổ phần Bảo Lâm Sơn La tiêu thụ.

đ) UBND xã Mường É, Chiềng Ngâm - huyện Thuận Châu và xã Nậm É, Chiềng Khay - huyện Quỳnh Nhai

- Hỗ trợ, phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác chọn điểm, chọn hộ thực hiện dự án tại địa bàn xã.
- Cử cán bộ chuyên môn phụ trách thường xuyên kiểm tra tình hình triển khai thực hiện dự án trên địa bàn để báo cáo với cấp có thẩm quyền.
- Tuyên truyền, vận động hộ dân tham gia dự án thực hiện đúng quy trình sản xuất, giám sát công tác thực hiện Hợp đồng liên kết giữa các bên.

e) Người nông dân/nhóm hộ tham gia liên kết

- Người nông dân đối ứng công lao động, vật tư phân bón, thuốc BVTV,.. cho phần đối ứng vốn ngoài ngân sách nhà nước.
- Được Công ty cổ phần Bảo Lâm Sơn La hướng dẫn kỹ thuật, thu mua toàn bộ sản phẩm làm ra.
- Chấp hành tốt quy trình kỹ thuật từ khi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại đến khi thu hoạch sản phẩm theo hướng dẫn của Chủ đầu tư, Đơn vị chủ trì dự án, Đơn vị liên kết và bao tiêu, phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.
- Cam kết không sử dụng bất cứ loại phân bón, hóa chất, thuốc BVTV khi chưa được sự đồng ý của Đơn vị chủ trì dự án và đơn vị bao tiêu sản phẩm.
- Không được tự ý bán sản phẩm ra ngoài thị trường khi chưa được sự đồng ý của Đơn vị chủ trì dự án và đơn vị bao tiêu sản phẩm.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho Đơn vị bao tiêu sản phẩm các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng,...

10. Mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

11. Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án

a) Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách

- Năm 2023: Tổ chức trồng 49,85 ha Chuối đạt 100% diện tích, tỷ lệ sống đạt tối thiểu 95%.

- Tập huấn 04 lớp cho 4 xã tham gia về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch chuối.

- Năm 2024:

+ Tiến hành trồng dặm những đối với những cây bị chết (nếu có) để đảm bảo tỷ lệ sống tối thiểu 95%.

+ Thu hoạch và tiêu thụ 100% sản lượng quả Chuối đã trồng năm 2023: Năng suất đạt tối thiểu 45 tấn/ha/năm.

+ Cây phát triển khoẻ, còn khả năng để tiếp tục chăm sóc thu hoạch năm 2025.

b) Dự kiến kết quả thực hiện đến thời điểm kết thúc dự án

- Xây dựng thành công chuỗi giá trị sản phẩm quả Chuối với quy mô diện tích 49,85 ha tại huyện Quỳnh Nhai và Thuận Châu.

- Định hướng phát triển sản xuất cho 127 hộ nông dân liên kết sản xuất Chuối, năng suất đạt tối thiểu 45 tấn/ha/năm, hiệu quả kinh tế đạt trung bình khoảng 180 triệu đồng/ha/năm; tạo việc làm cho 200 - 300 lao động phổ thông.

- Đảm bảo 100% sản lượng quả chuối của các hộ tham gia dự án được thu mua và tiêu thụ ổn định.

- Đóng góp vào phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương triển khai.

12. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm giống cây trồng, phân bón, vật tư đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước

- Giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sơn La (Đại diện chủ đầu tư) tổ chức đấu thầu mua sắm để lựa chọn đơn vị, doanh nghiệp cung cấp cây giống, phân bón, vật tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bàn giao sản phẩm cho đơn vị chủ trì liên kết theo hợp đồng ký kết. Hàng năm trình cấp

có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch đấu thầu theo quy định. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định.

- Giao đơn vị chủ trì dự án sẽ cung cấp phân bón, thuốc BVTV theo hình thức ứng trước cho các hộ tham gia dự án (*nếu hộ sản xuất có nhu cầu*), chi phí mua phân bón, thuốc BVTV đối ứng của các hộ tham gia sẽ được công ty đối trừ vào giá sản phẩm khi thu hoạch. Hoặc các hộ có thể mua phân bón, thuốc BVTV ở các cơ sở sản xuất kinh doanh khác, nhưng phải đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn của dự án đã quy định đối với số lượng vật tư phân bón, thuốc BVTV đối ứng của các hộ tham gia dự án.

13. Nội dung và chi phí nhà nước hỗ trợ cho hộ gia đình tham gia dự án

a) Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân tham gia dự án: Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV,... cho các hộ tham gia.

b) Hỗ trợ gián tiếp cho các hộ dân tham gia dự án: Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bao bì chứa đựng sản phẩm cho Doanh nghiệp/ Hợp tác xã thực hiện tiêu thụ sản phẩm cho người dân trong quá trình sản xuất theo chuỗi giá trị.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

14. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ: Tài sản hình thành sau hỗ trợ không là tài sản công (*theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023*). Việc quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ do các bên tham gia liên kết tự thỏa thuận trên cơ sở đảm bảo kết quả thực hiện dự án.

15. Phương án xử lý các rủi ro

Đơn vị Chủ trì liên kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những rủi ro trong quá trình thực hiện đầu tư dự án kể từ thời gian ký hợp đồng đến hết thời gian bảo hành các nội dung, hạng mục thuộc dự án.

Đối với các trường hợp rủi ro bất khả kháng (*như: thiên tai, dịch hại, ...*) đơn vị Chủ trì liên kết không phải bồi thường thiệt hại, không bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, Chủ trì liên kết phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của sự kiện rủi ro bất khả kháng; trong trường hợp này, chủ đầu tư xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền bồi hoàn các khoản kinh phí, phụ phí cần thiết và hợp lý mà Chủ trì liên kết phải gánh chịu.

16. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

a) Chế tài xử lý:

- Dự án đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì đơn vị Chủ trì liên kết được thanh toán đầy đủ kinh phí theo quy định.

- Trong trường hợp dự án đã kết thúc, nhưng nghiệm thu ở mức “Không đạt” thì đơn vị Chủ trì liên kết có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp nhưng chưa sử dụng theo quy định hiện hành.

- Dự án bị đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng bị chấm dứt do đơn vị Chủ trì liên kết không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu dự án theo quy định pháp luật, thì đơn vị Chủ trì liên kết có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp nhưng chưa sử dụng theo quy định hiện hành.

- Dự án không hoàn thành do vấn đề bố trí nguồn ngân sách hỗ trợ của nhà nước dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng hoặc lý do khác từ phía nhà nước; các rủi ro bất khả kháng (*như: thiên tai, dịch hại,...*) dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng, thì đơn vị Chủ trì liên kết không phải hoàn trả số kinh phí đã sử dụng thực hiện dự án.

b) Cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

Không áp dụng hình thức thu hồi vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ, do: Dự án “Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả chuối đạt tiêu chuẩn xuất khẩu liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” thực hiện theo Điều 21, Chương V Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; khoản 12, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Là dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nông dân để thúc đẩy phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhằm tạo ra sản phẩm nông sản tiêu thụ trên thị trường; Ngoài một phần vốn hỗ trợ của nhà nước còn phải huy động vốn đối ứng của các bên tham gia liên kết và các hộ nông dân thì mới triển khai được dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) tổ chức ký hợp đồng thực hiện với đơn vị chủ trì liên kết đảm bảo theo đúng quy định của nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả chuối đạt tiêu chuẩn xuất khẩu liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm (quy mô liên huyện), tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

- Thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động phát triển sản xuất căn cứ kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ hàng năm. Quản lý cấp phát, tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ cho đơn vị Chủ trì liên kết theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Đơn vị Chủ trì liên kết: Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng nội dung được UBND tỉnh phê duyệt và hợp đồng ký kết với chủ đầu tư để triển khai đảm bảo tiến độ. Tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo với chủ đầu tư.

3. UBND các huyện, các xã thực hiện dự án: Có trách nhiệm phối hợp với đơn vị Chủ trì liên kết tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng trình tự, thủ tục của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn đảm bảo theo quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai nội dung hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa đơn vị Chủ trì liên kết với các tổ chức và các hộ nông dân tham gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Thuận Châu, Quỳnh Nhai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 10b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Công